



XI MĂNG CÔNG THÀNH
VƯỜN TỚI NHỮNG TẦM CAO

2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CTCP XI MĂNG CÔNG THÀNH

Tháng 5 - 2011



MỤC LỤC



THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
TỔNG QUÁT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG THÀNH	4
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC	15
BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	22
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	23
THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	32



Thông điệp của Hội đồng Quản trị

THƯA QUÝ CỔ ĐÔNG!

Năm 2010, năm đầy những biến động mạnh về kinh tế nói chung và ngành xi măng nói riêng. Trước hết phải kể đến đầu tiên là giá các nguyên liệu ngành xi măng đồng loạt tăng. Sau đó, năm 2010 là năm mà cung vượt qua cầu trong thị trường tiêu thụ xi măng... khá nhiều doanh nghiệp trong ngành lao đao về đầu ra, chóng mặt với chi phí đầu vào, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Là doanh nghiệp non trẻ hoạt động trong ngành xi măng, nhất là đang trong quá trình đầu tư ban đầu, nên Công ty cũng không nằm ngoài ảnh hưởng đó. Tuy nhiên với những lợi thế nhất định, sự chuẩn bị chu đáo và cả nỗ lực vượt bậc, Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh đã hạn chế tối đa những ảnh hưởng và luôn bám sát theo kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Vì thế, mặc dù trải qua một năm đầy sóng gió, Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh đã đạt 805 tỷ đồng doanh thu thuần, vượt 23,7% so với doanh thu thuần của cả năm 2009, có được kết quả như vậy là nhờ Công ty có một tập thể Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và cán bộ nhân viên đoàn kết, một lòng phấn đấu và cống hiến vì sự phát triển của Công ty, sự ủng hộ và tin tưởng cổ đông, đặc biệt là của khách hàng thuộc mọi thành phần kinh tế, mọi tầng lớp dân cư.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, tín nhiệm và ủng hộ của các Quý Cổ đông, các nhà đầu tư trong và ngoài nước để Công ty có sự phát triển bền vững trong thời gian qua, đặt nền móng vững chắc cho giai đoạn phát triển sau này. Xin gửi lời tri ân tới sự lao động sáng tạo của cán bộ nhân viên, những người đã có đóng góp quan trọng nhất cho thành công của Công ty hôm nay.

Năm 2011 chắc chắn là một năm nhiều khó khăn và thử thách nhưng cũng được xem là cơ hội đối với những công ty có chiến lược rõ ràng. Và đặc biệt, tôi tin tưởng rằng Quý cổ đông sẽ tiếp tục ủng hộ HĐQT và Ban Giám Đốc thực hiện tốt chính sách mà chúng ta đã đề ra. Cá nhân tôi và HĐQT tin rằng trong năm 2011, với chiến lược dài hạn cũng như các chính sách, trọng tâm kinh doanh, quản trị như trên sẽ giúp Công ty hoàn thành thắng lợi mục tiêu kinh doanh 2011 và nâng thương hiệu Xi măng Công Thanh lên một tầm cao mới, đảm bảo và gia tăng lợi ích lâu dài của quý cổ đông và đóng góp nhiều hơn nữa cho xã hội.

Trân trọng,

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Công Lý

Thông tin về Công ty Cổ phần Xi măng Công Thành

1. Thông tin chung

Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG THÀNH
Tên giao dịch	: CÔNG THÀNH CEMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: CONG THANH J.S.C
Vốn điều lệ	: 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp	: 900.000.000.000 đồng (Chín trăm tỷ đồng)
Trụ sở chính	: 52 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (08) 39151606 - 39151607 - 39151608
Fax	: (08) 39151604 - 39151605
Website	www.congthanhgroup.com
Email	contact@congthanhgroup.com
Logo	:



2. Lịch sử hình thành và phát triển

Tháng 01/2006 Công ty cổ phần xi măng Công Thành được thành lập với vốn điều lệ đăng ký ban đầu với 300 tỷ đồng gồm 3 cổ đông sáng lập.

Tháng 07/2007 Công ty tổ chức khởi công thực hiện xây dựng và lắp đặt thiết bị dự án xi măng Công Thành dây chuyền 1 với công suất 2.500 tấn Clinker/ngày tại thôn Tam Sơn, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Tháng 07/2008 Sau 12 tháng thi công và lắp đặt, đến ngày 04/07/2008, dây chuyền 1 chính thức đi vào vận hành, cho năng suất và chất lượng ổn định. Đây là nhà máy xi măng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam thi công trong thời gian nhanh nhất, đảm bảo chất lượng công trình cũng như tiến độ đầu tư, chi phí đầu tư thấp.

Ngay sau đó, Công ty cổ phần xi măng Công Thành đã đưa ra thị trường sản phẩm xi măng Công Thành với chất lượng cao, mẫu mã đẹp, được người tiêu dùng đánh giá cao. Trong cơn sốt xi măng cuối năm 2008, công ty cũng đã đưa vào thị trường phía Nam 300.000 tấn xi măng góp phần bình ổn giá xi măng.

Trong quá trình đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng đã

Thông tin về Công ty Cổ phần Xi măng Công Thành

rất quan tâm đến việc xây dựng thị trường và thương hiệu, tham gia các hoạt động xã hội (tài trợ cho bóng đá Thanh Hóa), thưởng cho các nhà phân phối đạt thành tích xuất sắc. Đến nay, sản phẩm xi măng Công Thành đã được tiêu thụ rộng khắp các miền Trung, miền Nam, miền Tây với trên 150 đại lý và cửa hàng. Doanh thu qua các năm đều tăng trưởng, Hoạt động kinh doanh có lãi.

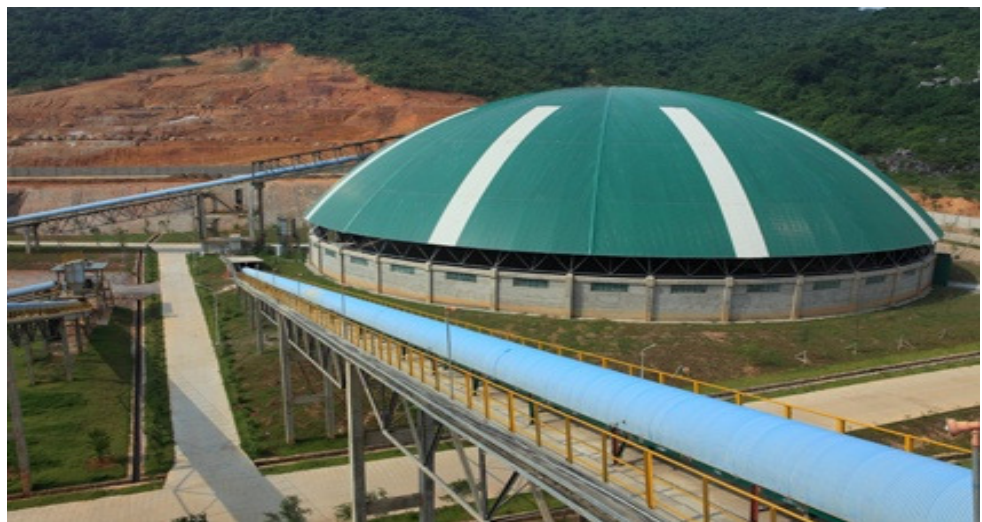
Tháng 10/2009 Công ty tiếp tục đầu tư Dự án xây dựng dây chuyền 2 với công suất 10.000 tấn Clinker/ngày (đã được Thủ tướng chấp thuận đầu tư ngày 20/03/2007) dự kiến thời gian xây dựng 24 tháng. Tổng vốn đầu tư cho dây chuyền 2 là 420 triệu USD, sử dụng công nghệ và thiết bị hiện đại nhất hiện nay của Cộng hòa liên bang Đức.

Tháng 06/2010 Thành lập Chi nhánh Công ty CP Xi Măng Công Thành tại Hà Nội, mở rộng mạng lưới bán xi măng Công Thành tại thị trường phía Bắc.

Tháng 07/2010 Ký hợp đồng với Công ty Guangxi Yineng xuất khẩu Clinker Công Thành sang Trung Quốc. Đây được xem là bước tiến quan trọng của Công Thành.

Tháng 08/2010 Ký hợp đồng với Công ty Hainan Yangpu Wenlong xuất khẩu Clinker Công Thành sang Trung Quốc.

Tháng 10/2010 Bộ Xây Dựng xác nhận dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Công Thành là dây chuyền xi măng lò quay lớn nhất đầu tiên ở Việt Nam tính đến thời điểm năm 2015.



Thông tin về Công ty Cổ phần Xi măng Công Thành

3. Ngành nghề lĩnh vực kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Ngành nghề lĩnh vực đăng ký của công ty khá đa dạng:

- Sản xuất sản phẩm xi măng (không sản xuất tại trụ sở);
- Xây dựng dân dụng;
- Mua bán: máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị phụ tùng ngành xây dựng;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy;
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
- Mua bán xe cơ giới, xe chuyên dùng, xe ô tô, xe tải, xe gắn máy;
- Khai thác khoáng sản (đá vôi, đất sét, sắt, không khai thác tại trụ sở).

Tuy nhiên trong giai đoạn đầu thành lập, công ty chỉ tập chung chủ yếu vào những nhóm sản phẩm chủ lực của Công ty: clinker, xi măng, thạch cao và một vài dịch vụ liên quan khác.



4. Định hướng phát triển

- Trong tương lai không xa, Tập đoàn Công Thành sẽ phát triển thành Tập đoàn kinh tế năng động, phát triển bền vững, đưa thương hiệu của mình ra các nước trên thế giới.
- Xây dựng và phát triển các công ty thành viên hoạt động hiệu quả theo định hướng phát triển của Tổng công ty.
- Nâng cao năng lực và trình độ quản lý kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao.
- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các đối tác nước ngoài nhằm thúc đẩy sự phát triển, nâng cao khả năng cạnh tranh, tiếp thu cách thức quản lý của các nước phát triển trên thế giới.
- Chuẩn hóa quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn môi trường quốc tế về bảo vệ môi trường, giúp hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường.

Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những điểm nổi bật và kết quả hoạt động trong năm 2010

Năm 2010 là một trong những năm đầy khó khăn đối với ngành xi măng, đây là năm nguồn cung đã bắt đầu lớn hơn nhu cầu của nền kinh tế. Theo thống kê của Bộ Xây dựng, sản xuất xi-măng toàn ngành năm 2010 đạt 50,85 triệu tấn, thực tế dư thừa khoảng 2 triệu tấn so với nhu cầu, trong đó cả nước có thêm 12 dây chuyền xi-măng lò quay mới được hoàn thành và đi vào sản xuất với tổng công suất thiết kế 12 triệu tấn/năm. Cạnh tranh giữa các nhà máy xi măng ngày càng trở nên khốc liệt hơn trước.

Ngoài ra phải kể đến là giá cả các yếu tố đầu vào liên tục tăng cao: than, điện, xăng, dầu, tỷ giá hối đoái VND/USD, lãi suất vay ngân hàng, lương công nhân... mà đặc biệt là giá cả than, điện tăng nhanh, hiện nay tổng chi phí năng lượng đã chiếm tới từ 45% đến 50% giá thành xi măng

Mặc dù giá cả năng lượng tăng cao nhưng vấn đề nghiêm trọng hơn là cùng với việc tăng giá, ngành điện và than chỉ bảo đảm cung ứng 70% nhu cầu điện, than cho kế hoạch sản xuất xi măng. Hơn thế nữa việc cắt điện nguồn sẽ phải ngừng lò nung clinker, gây ngưng trệ dây chuyền sản xuất và tổn thất lớn cho các nhà máy xi măng

Tuy vậy, trong năm 2010 ban lãnh đạo cũng như đội ngũ cán bộ công nhân viên đã không ngừng nỗ lực và cố gắng vận hành nhà máy, đưa ra các chiến dịch chăm sóc khách hàng, tiết kiệm chi phí... , nên tổng doanh thu thuần của công ty trong năm đạt được 805 tỷ đồng, vượt 23,7% so với năm 2009 tuy nhiên lợi nhuận sau thuế lại chỉ đạt 18,2 tỷ đồng, giảm so với năm 2009, vì thế chưa hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đặt ra.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Chênh lệch	Tỷ lệ (%) tăng/ giảm
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	651	805	154	23,7%
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	32	18	(14)	(43,4%)

Tuy nhiên, trong năm 2010, Công ty đã thực hiện được một số việc đáng chú ý:

- Tháng 06/2010: Thành lập Chi nhánh Công ty CP Xi Măng Công Thanh tại Hà Nội, mở rộng mạng lưới bán xi măng Công Thanh tại thị trường phía Bắc.
- Tháng 07/2010: Ký hợp đồng với Công ty Guangxi Yineng xuất khẩu Clinker Công Thanh sang Trung Quốc. Đây được xem là bước tiến quan trọng của Công Thanh.

Báo cáo của Hội đồng quản trị

- Tháng 08/2010: Ký hợp đồng với Công ty Hainan Yangpu Wenlong xuất khẩu Clinker Công Thành sang Trung Quốc.
- Tháng 10/2010: Bộ Xây Dựng xác nhận dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Công Thành là dây chuyền xi măng lò quay lớn nhất đầu tiên ở Việt Nam tính đến thời điểm năm 2015.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tỉ lệ %
I	Doanh thu	Tỷ đồng	835	805	96%
II	Chi tiết doanh thu				
1	Clinker	Tỷ đồng	581	584	101%
2	Xi măng	Tỷ đồng	220	184	84%
3	Thạch cao	Tỷ đồng	6	4	67%
4	Vận chuyển bê tông	Tỷ đồng	24	20	83%
5	Khác	Tỷ đồng	4	13	325%
III	Thu nhập b/q	Tr. Đồng	4	4,5	113%
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	75	18	24%

Trong năm 2010, nhìn chung Công ty không đạt được các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch đề ra. Cụ thể là doanh thu chỉ đạt 96% , lợi nhuận chỉ đạt 24%. Tuy nhiên cũng có một số điểm sáng trong hoạt động của công ty, đó là việc sản xuất Clinker phát triển tốt, bước đầu xuất khẩu sang nước ngoài, từ đó giúp cho doanh thu Clinker vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm.

Ngoài ra, năm 2010 công ty cũng cải thiện phần nào thu nhập nhân viên, mặc dù kế hoạch ban đầu thu nhập nhân viên chỉ 4 triệu đồng/tháng, tuy nhiên năm 2010 mức này là 4,5 triệu đồng/tháng.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Năm 2010 là một năm bản lề trong kế hoạch trung hạn mà Công Thành đã đặt ra.

- Năm nay công ty ngoài việc duy trì sản xuất kinh doanh đồng thời tiếp tục tập trung cho việc xây dựng Dây chuyền II công suất 10.000 tấn/ngày.

Báo cáo của Hội đồng quản trị

- Thực hiện các chương trình chăm sóc khách hàng, đại lý một cách bài bản: Tổ chức hội nghị khách hàng tại TPHCM, tổ chức chương trình tặng quà cho đại lý đạt kết quả tốt.
- Công tác thị trường năm 2010 đã có sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, thị phần của xi măng Công Thành được giữ vững và mở rộng, đặc biệt thị trường xuất khẩu đã có chiều hướng tích cực.
- Thiết bị chính của nhà máy hoạt động ổn định, năng suất thiết bị đều đạt và vượt thiết kế, bám sát kế hoạch SLC đầu năm và dừng sửa chữa nhỏ hợp lý nên sản lượng clinker đã đạt được yêu cầu.
- Tổng sản phẩm Clinker tiêu thụ năm 2010 đạt 568.829 tấn tăng 157.437,66 tấn tương ứng 18,69 % so với năm 2009. Mặc dù sản lượng clinker tăng hơn so với năm 2009 nhưng còn thấp so với mục tiêu 2010 đề ra là 12,36% do tình trạng dừng sửa chữa ngoài kế hoạch còn nhiều. Nguyên nhân chủ yếu do than cấp không đủ không đúng tiến độ, điện cấp thiếu và không ổn định, thường xuyên tụt áp.
- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 – 2008, Hệ thống quản lý môi trường 14001 - 2004 về cơ bản đã hoàn thiện đang trong thời gian vận hành thử và chờ đánh giá lần 2, nó đã góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm, thương hiệu của Công ty Cổ phần xi măng Công Thành



Báo cáo của Hội đồng quản trị

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Triển vọng phát triển của ngành

Mục tiêu của chính phủ

Với gói kích cầu của Chính phủ các nước và nhu cầu xây dựng các công trình dân dụng như nhà cửa, bến bãi và hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng cầu đường, nhu cầu tiêu thụ xi măng của toàn thế giới được dự báo sẽ tiếp tục tăng và đạt 2,75 tỷ tấn vào năm 2010; 3,13 tỷ tấn vào năm 2015 và 3,56 tỷ tấn vào năm 2020.

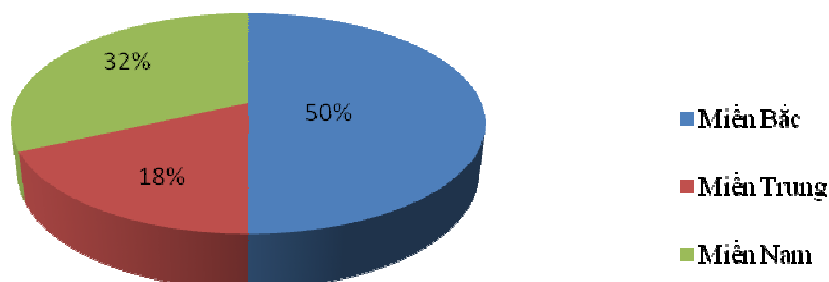
Xi măng là một trong những ngành công nghiệp được hình thành sớm nhất nước ta (cùng với các ngành than, dệt, đường sắt). Trong những năm qua ngành xi măng đóng góp một phần không nhỏ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam, trung bình từ 10% - 12% GDP. Vì thế Chính phủ xác định Xi măng là ngành phát triển chiến lược nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế.

Phân bố các nhà máy

Tại Việt Nam, đá vôi – nguyên liệu chính để sản xuất ra xi măng - có trữ lượng khá dồi dào tạo điều kiện cho ngành công nghiệp xi măng phát triển. Tuy vậy, các mỏ đá vôi phân bố khá rải rác và khác nhau về quy mô nên điều này cũng ảnh hưởng đến phân bố của ngành xi măng, theo đó các nhà máy xi măng lớn tập trung nhiều ở miền Bắc và các tỉnh cực Nam. Tại khu vực miền Nam, tính đến nay chỉ có 4 nhà máy xi măng lò quay sản xuất từ nguyên liệu đá vôi, với tổng công suất 7,3 triệu tấn, khả năng sản xuất năm 2009 đạt 5,5 triệu tấn.

Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ xi măng tại phía Nam thường chiếm khoảng 38-40% nhu cầu xi măng cả nước (năm 2009 khoảng 17,5 - 18 triệu tấn). Dẫn đến phải điều chuyển khoảng 12 - 12,5 triệu tấn phải vận chuyển từ Bắc vào Nam. Theo đó, trên thị trường giá bán xi măng của các doanh nghiệp Miền Bắc thường thấp hơn giá bán xi măng của các doanh nghiệp Miền Nam khoảng 20% đồng/ tấn tùy từng loại dao động xung quanh mức chênh lệch này để bù đắp chi phí vận chuyển.

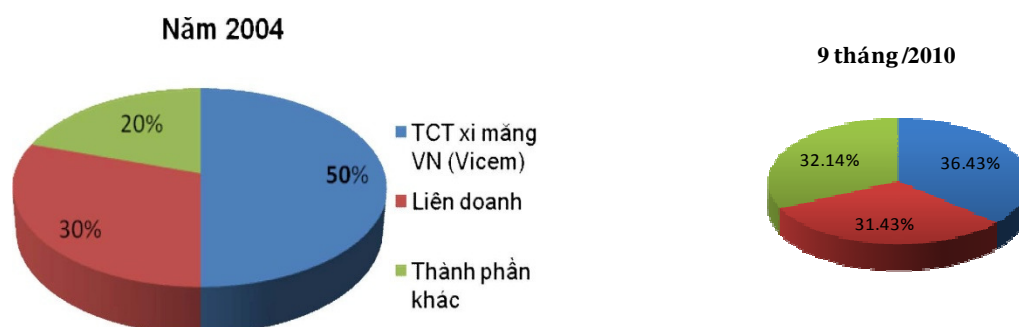
Thị trường Tiêu thụ xi măng 2010



Báo cáo của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở đó, nhu cầu về clinker của các doanh nghiệp trong ngành cũng sẽ tăng cao. Rất nhiều doanh nghiệp phía Nam phải nhập khẩu clinker để giải quyết tình trạng thiếu hụt. Đây được xem là một lợi thế của Công Thành khi nguồn clinker cung cấp cho khách hàng của Công Thành luôn đạt chất lượng tốt và ổn định.

Thị phần xi măng



Nguồn: Vicem

Mặc dù các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty xi măng Việt Nam vẫn đóng vai trò chủ đạo trong cung cấp xi măng cho thị trường, tuy nhiên, càng ngày thị phần của Tổng Công ty đang bị sụt giảm. Năm 2004, Tổng Công ty chiếm gần 50% thị phần, đến tháng 09/2010 thị phần này đã giảm xuống và chỉ còn 36,43%. Điều này là do nhiều dự án đầu tư xây dựng mới trong ngành xi măng được triển khai và đi vào hoạt động, nhất là các nhà máy xi măng của các thành phần kinh tế khác đã lấy bớt thị phần xi măng của cả nước.

Cạnh tranh trong ngành xi măng:

Tính đến cuối tháng 6/2010, có đến 108 dây chuyền xi măng đang hoạt động, với công suất thiết kế hơn 65 triệu tấn/năm, tăng gấp đôi chỉ trong vòng 4 năm. Bộ Xây dựng cũng đưa ra dự báo, cuối năm 2010, cung xi măng sẽ vượt cầu khoảng 3 triệu tấn và khoảng cách sẽ tăng cao hơn nữa từ những năm sau, khi có thêm hàng chục dây chuyền mới đi vào sản xuất. Theo tính toán, năm 2011 sẽ có thêm 12 dây chuyền với công suất 9,35 triệu tấn, năm 2012 có thêm 7 dây chuyền với công suất 6,72 triệu tấn và năm 2015 có thêm 7 dây chuyền nữa được hoàn thành. Với tình hình như vậy, cạnh tranh trong ngành xi măng gia tăng mạnh trong thời gian tới.

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Tuy nhiên, do như đã phân tích ở trên, do phân bố các nhà máy xi măng không đồng đều nên tuy cả nước có khả năng dư thừa nhưng sẽ xuất hiện hiện tượng thiếu xi măng cục bộ tại miền Nam.

Ảnh hưởng của hội nhập kinh tế quốc tế

Những năm gần đây Việt Nam chủ yếu nhập clinker từ Thái Lan và Indonesia, đây là 2 nước có khả năng bán sản phẩm cạnh tranh với xi măng Việt Nam do có lợi thế về khoảng cách và tiêu thụ trong nước thấp hơn công suất thiết kế. Tuy nhiên, giá nội địa xi măng, clinker tại các nước này hiện đang cao hơn Việt Nam do mức thuế tài nguyên, chi phí nhân công và chi phí môi trường, do đó cộng thêm cước vận chuyển và thuế nhập khẩu về đến Việt Nam tạo nên mức giá chưa đủ khả năng cạnh tranh.

Như vậy với tiềm năng rất lớn của thị trường xi măng trong nước và khu vực, công ty cổ phần xi măng Công Thanh tự tin sẽ vững bước phát triển, được sự tin cậy của khách hàng, giữ vững và nâng cao được thị phần, xứng đáng là một trong những lá cờ đầu của ngành xi măng, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế đất nước.

Kế hoạch trong tương lai

Định hướng phát triển của Công ty

Trước tình hình khủng hoảng thừa xi măng nhưng lại thiếu nguồn clinker trong nước, Công ty đã phải xây dựng và mở rộng quy mô phát triển các nhà máy cùng với những chiến lược và chính sách nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu trong nước, thay thế các sản phẩm ngoại nhập và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

Việc đầu tư xây dựng mới Nhà máy sản xuất clinker là hết sức cần thiết, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước, kịp thời đáp ứng được nhu cầu clinker theo sự phát triển của Đất nước.

Về cơ bản, dự án có rất nhiều thuận lợi do khai thác triệt để các điều kiện tự nhiên, tận dụng nguyên liệu trong khai thác đá vôi trắng dùng cho chế biến CaCO₃, tận dụng cơ sở hạ tầng và huy động nguồn lao động sẵn có.

Nguồn clinker này một mặt bán trực tiếp cho các khách hàng có nhu cầu, một mặt sẽ vận chuyển vào miền Nam để sản xuất xi măng phục vụ cho nhu cầu tại khu vực này. Với cách thực hiện này, Công Thanh vừa tiết kiệm được rất nhiều chi phí khi không cần phải nhập khẩu clinker như nhiều doanh nghiệp khác vừa chủ động được nguyên liệu để sản xuất xi măng

Báo cáo của Hội đồng quản trị

giúp cho giá thành xi măng, clinker của Công Thành cạnh tranh hơn nhiều so với doanh nghiệp cùng ngành.

Một bước phát triển đáng chú ý của Công Thành là trong năm 2010 Công Thành đã xuất khẩu được clinker ra thị trường nước ngoài. Đây được xem là một sự khẳng định về định hướng phát triển của Công ty.



Kế hoạch đầu tư, kinh doanh

- Tiếp tục đầu tư nhà máy sản xuất clinker với công suất 10.000 tấn clinker/ngày và Dự án đầu tư nhà máy nghiền xi măng Công Thành – Khánh Hòa với công suất trên 02 triệu tấn xi măng/năm.
- Hoàn thiện mô hình hoạt động công ty cho phù hợp với tình hình mới.
- Tăng cường mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm.

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Nguồn vốn cho đầu tư

- Sử dụng nguồn khấu hao hàng năm để tái tạo tài sản
- Quay vòng vốn nhanh, sử dụng nguồn vốn tự có.
- Vay ngân hàng.
- Tiếp tục huy động vốn thông qua phát hành thêm cổ phiếu.
- Huy động vốn của CBCNV trong công ty.



Báo cáo Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2010

Một số chỉ số phân tích tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	4,77	7,12
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	4,48	6,82
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ (tổng nợ/Tổng tài sản)	lần	0,50	0,78
Nợ ngắn hạn/Tổng nợ	lần	0,21	0,11
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	9,09	8,21
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	lần	0,35	0,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,93	2,24
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,73	0,43
Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	3,44	1,93
Lợi nhuận từ HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	4,94	2,21

Nhận xét: Qua bảng phân tích các chỉ số cơ bản về tình hình tài chính của công ty chúng ta thấy năm 2010 có khá nhiều biến động so với 2009 và theo chiều hướng xấu đi. Trong đó:

Về khả năng thanh toán:

Nếu xét riêng về khả năng thanh toán thì năm 2010 khả năng thanh toán của công ty càng tốt hơn, với chỉ số thanh toán nợ hiện hành là 7,12 lần, tăng hơn 2 lần so với 2009, bên cạnh đó khả năng thanh toán nhanh cũng tăng lên. Tuy nhiên, điều này chứng tỏ công ty chưa sử dụng hiệu quả vốn lưu động của công ty để tạo ra doanh thu, thu nhập.

Báo cáo Ban Giám đốc

Về cơ cấu vốn:

Năm 2010, công ty tăng cường các khoản vay. Tỷ số giữa tổng nợ và tổng tài sản đã lên đến 0,78 lần; tức là tổng nợ chiếm 78% tổng tài sản của công ty. Tuy nhiên, từ tỷ số Nợ ngắn hạn/ tổng nợ cho thấy trong tổng số nợ của công ty chỉ có 11% là nợ ngắn hạn, còn lại là nợ dài hạn.

Về năng lực hoạt động:

Tình hình bán hàng 2010 không khả quan, cạnh tranh gay gắt, vì thế mà tốc độ luân chuyển hàng tồn kho chậm lại, từ 9,09 lần năm 2009 còn 8,21 lần trong năm 2010.

Về khả năng tạo doanh thu của tài sản, năm 2010 cũng kém hơn so với 2009, từ 0,35 chỉ còn 0,19 lần.

Nhìn chung qua phân tích các chỉ số tài chính năm 2010 cho thấy tình hình tài chính công ty có những chuyển biến tiêu cực. Nguyên nhân một phần chủ yếu là do trong năm 2010, công ty có khoản vay bằng trái phiếu 2.500 tỷ đồng để đầu tư cho dự án dây chuyền 2, vì thế làm cho khoản nợ dài hạn của công ty tăng lên đột biến, ngoài ra lượng tài sản không tạo ra doanh thu (công trình dở dang) cũng làm cho các chỉ báo xấu đi. Tuy nhiên một điều không thể phủ nhận là tình hình kinh doanh 2010 của công ty cũng không tốt như năm 2009 khi mà các chỉ tiêu sinh lời đều giảm; chỉ số xoay vòng hàng tồn kho kém đi...Có thể thấy tình hình cạnh tranh và lực cầu xi măng giảm trong năm 2010 đã tác động đến công ty thế nào. Dự báo một năm 2011 sẽ lại khó khăn và xuất hiện các chỉ số xấu khi tình hình kinh tế chưa ổn định và các dự án đầu tư của công ty vẫn chưa thể tạo ra doanh thu ngay.

Vốn cổ đông/vốn góp

Trong năm 2010, Công ty cổ phần xi măng Công Thanh không có thay đổi về vốn cổ đông.

- Số lượng : 90.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng vốn góp : 900.000.000.000 VNĐ
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông

Giá trị sổ sách

Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2010)	937.002.758.595 đồng
Số lượng cổ phần lưu hành bình quân	90.000.000 cổ phần
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	10.411 đồng/CP

Báo cáo Ban Giám đốc

Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại

Tính đến 31/12/2010, Công ty Cổ phần xi măng Công Thanh đã phát hành 2.500.000 trái phiếu thông thường, tổng mệnh giá 2.500 tỷ đồng. Chi tiết như bảng sau:

Ngày phát hành	Số lượng	Mệnh giá	Giá trị	Kỳ hạn
25/12/2009	300.000	1.000.000	300.000.000.000	05 năm
21/05/2010	355.000	1.000.000	355.000.000.000	05 năm
21/05/2010	345.000	1.000.000	345.000.000.000	08 năm
24/12/2010	1.500.000	1.000.000	1.500.000.000.000	08 năm
	2.500.000		2.500.000.000.000	

Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn

Tỷ lệ cổ tức thực hiện qua các năm và ước tính cho các năm sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức (% vốn thực góp)	Ghi chú
2007 - 2008	0%	Trong giai đoạn đầu thành lập, chưa đưa vào hoạt động sản xuất
2009	3 %	(Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2010)
2010 (dự kiến)	1.5 %	(Tờ trình HĐQT số 01/2011/TT-HĐQT)
2011 (dự kiến)	4 %	(Tờ trình HĐQT số 01/2011/TT-HĐQT)
2012 -2015 (dự kiến)	8% - 12%	

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010
Doanh thu	651	835	805
Lợi nhuận trước thuế	32	75	18
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	32	75	18
Tỷ lệ LNST/Doanh thu (%)	4,91	8,98	2,23
EPS (đồng)	392	833	201

Báo cáo Ban Giám đốc

Năm 2010, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Thành có nhiều biến chuyển tốt khi doanh thu vượt gần 24% thực hiện năm 2009, ký thêm hàng loạt các hợp đồng mới, tìm nhiều được nhiều đối tác nước ngoài. Tuy nhiên do tình hình vĩ mô chung, Công Thành vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra năm 2010, nguyên nhân cụ thể như sau:

- Do biến động tỷ giá đô la quá lớn dẫn đến chi phí vận chuyển, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào như than, xăng dầu,... tăng cao dẫn đến giá thành sản phẩm Clinker và xi măng tăng trong khi đó giá bán Clinker và xi măng không tăng hoặc tăng không đáng kể.
- Thời kỳ hạn hán năm vừa qua đã làm ảnh hưởng lớn đến quá trình sản xuất của Công ty. Hồ nước phục vụ sản xuất cạn kiệt không đủ cung cấp cho hệ thống làm mát máy dẫn đến phải tạm ngừng sản xuất. Công ty đã khắc phục bằng cách lắp đặt hệ thống đường ống dẫn nước từ hồ nước dân sinh về nhà máy phục vụ quá trình SX, vì vậy cũng hạn chế phần nào việc ngừng SX do thiếu nước. Tuy nhiên việc lắp đặt hệ thống này cũng làm tăng chi phí sản xuất của Công ty. Mặt khác, việc cắt điện luân phiên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sản xuất của Công ty.
- Tình hình thiếu hụt than cám, than bùn diễn ra trên phạm vi cả nước. Giá than tăng cao, nhà phân phối không cung cấp kịp thời cho khách hàng trong đó có cả Công Thành dẫn đến việc sản xuất gián đoạn, chi phí sản xuất tăng.
- Từ những nguyên nhân trên dẫn đến việc gián đoạn sản xuất. Vào mùa mưa, việc đảm bảo nước cho quá trình sản xuất cộng với việc thị trường than cũng dần bình ổn trở lại, Công ty đã tăng cường và đẩy mạnh sản xuất. Do nhãn hiệu Clinker, xi măng Công Thành vẫn còn khá mới mẻ trên thị trường, việc đàm phán với các đối tác đang thực hiện dẫn đến hàng hóa vẫn còn tồn đọng khá nhiều.

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Hoàn chỉnh tương đối cơ cấu tổ chức để phù hợp với mô hình hoạt động sản xuất mới.
- Xây dựng hoàn chỉnh các chính sách cho cán bộ công nhân viên, mô hình quản lý công ty góp phần tăng thu nhập và chính sách phúc lợi cho cán bộ công nhân viên.
- Mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm sang những nhóm khu vực tiềm năng.
- Thành lập được ban kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ hỗ trợ bộ phận tài chính trong việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.
- Hoàn thành dây chuyền sản xuất clinker đúng tiến độ đề ra và đã đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhà máy này được Bộ Xây dựng đánh giá là nhà máy xây dựng nhanh nhất Việt Nam.

Báo cáo Ban Giám đốc

- Công ty đã xây dựng xong thiết bị thu hồi nhiệt thừa phát điện, giúp Công ty tiết kiệm được trên 40% chi phí điện năng, góp phần không nhỏ trong việc tăng lợi nhuận cho Công ty.

3. Kế hoạch phát triển năm 2011

Những chỉ tiêu cơ bản

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2010	Tỉ lệ %
I	Doanh thu	Tỷ đồng	2.111	805	262%
II	Sản phẩm chủ yếu				
1	Clinker	Tỷ đồng	615	584	105%
2	Xi măng	Tỷ đồng	1.450	184	788%
3	Thạch cao	Tỷ đồng	6	4	150%
4	Vận chuyển bê tông	Tỷ đồng	25	20	125%
5	Khác	Tỷ đồng	15	13	115%
III	Thu nhập b/q	Tr. Đồng	5	4,5	111%
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	60	18	333%

Các biện pháp của công ty trong năm 2011

Về sản xuất - Kinh doanh:

- Nâng cao năng lực điều hành, quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng các thiết bị công nghệ sản xuất chính, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu, điện năng theo hệ thống định mức. Tổ chức phong trào thi đua và sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất. Sản xuất phải ổn định không để xảy ra tình trạng dừng máy thụ động.
- Đáp ứng cung cấp đủ nguồn lực, bố trí và sắp xếp lao động hợp lý, phù hợp với từng yêu cầu vị trí công việc. Đảm bảo hiệu quả công việc cao.
- Thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất như :Giảm chi phí nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng và vật tư phụ tùng 5 - 10% so với năm 2010 ; giảm tồn kho hàng hóa đến mức hợp lý, giảm chi phí vốn vay để hạn chế tối đa ảnh hưởng của tăng giá vật tư đầu vào đối với giá thành sản xuất, hạn chế việc suy giảm lợi nhuận, giữ ổn định giá cả và thị trường, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, ổn định tiền lương, thu nhập và đời sống CBCNV.

Báo cáo Ban Giám đốc

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị phòng thí nghiệm nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu xuất khẩu xi măng.
- Tiếp tục nghiên cứu sử dụng than chất lượng thấp và than đa nguồn làm nhiên liệu thay thế nhằm giảm giá thành sản phẩm.
- Giám sát chặt chẽ chi phí vận tải, giá clinker trong nước, khu vực để có biện pháp điều phối nguồn clinker giữa các vùng, miền hợp lý nhằm đạt hiệu quả cao nhất.
- Nghiên cứu cải tạo, nâng cấp, tăng năng suất thiết bị và cải tạo môi trường và tận dụng nhiệt thừa để phát điện.
- Nghiên cứu đề xuất và thực hiện nhiều giải pháp để tăng cường năng lực sản xuất.

Công tác thị trường và tài chính:

- Nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm xi măng của Công Thanh trên thị trường nhằm chiếm lĩnh, tăng thị phần của Công Thanh cao hơn năm 2010.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phân phối tại các vùng, miền trên toàn quốc.
- Khẩn trương khảo sát, tìm kiếm thị trường, đối tác để thực hiện xuất khẩu Clinker và xi măng.

Các biện pháp khác:

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ các dự án, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra, sớm đưa các dự án vào sản xuất đảm bảo mục tiêu sản lượng.
- Tăng cường giáo dục, tuyên truyền CBCNV về an toàn Lao động, phòng, chống cháy nổ, bão lụt, không để xảy ra tai nạn chết người.
- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống thất thoát, lãng phí
- Công đoàn cùng chính quyền địa phương phối hợp chặt chẽ, tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các phòng trào thi đua với mục tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt mức mục tiêu đề ra.

Báo cáo Ban Giám đốc

Với những định hướng và mục tiêu chính năm 2011 trên đây, trong điều kiện kinh tế thế giới và trong nước còn rất nhiều khó khăn, thách thức, Hội đồng Quản trị mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đại hội đồng Cổ đông để Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc phân đấu vươn lên thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2011 và xây dựng một Công Thành kỷ cương, thống nhất, phát triển bền vững, vươn tới những tầm cao.



Báo cáo tài chính đã kiểm toán

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính năm 2010 gồm Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính;

Báo cáo kiểm toán của công ty được lập theo quy định của pháp luật về kế toán. Toàn văn báo cáo tài chính được đính kèm tại phụ lục của Báo cáo thường niên này. Ngoài ra Báo cáo tài chính đã kiểm toán cũng được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ: www.congthanhgroup.com

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kiểm toán độc lập

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 06/2010/HĐQT (nhận được ủy quyền của Đại hội Đồng Cổ đông về chọn đơn vị kiểm toán phù hợp), Hội đồng Quản trị Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn Thăng Long - T.D.K để kiểm toán tình hình tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ 01/01/2010 đến 31/12/2010.

Ý kiến của Kiểm toán độc lập

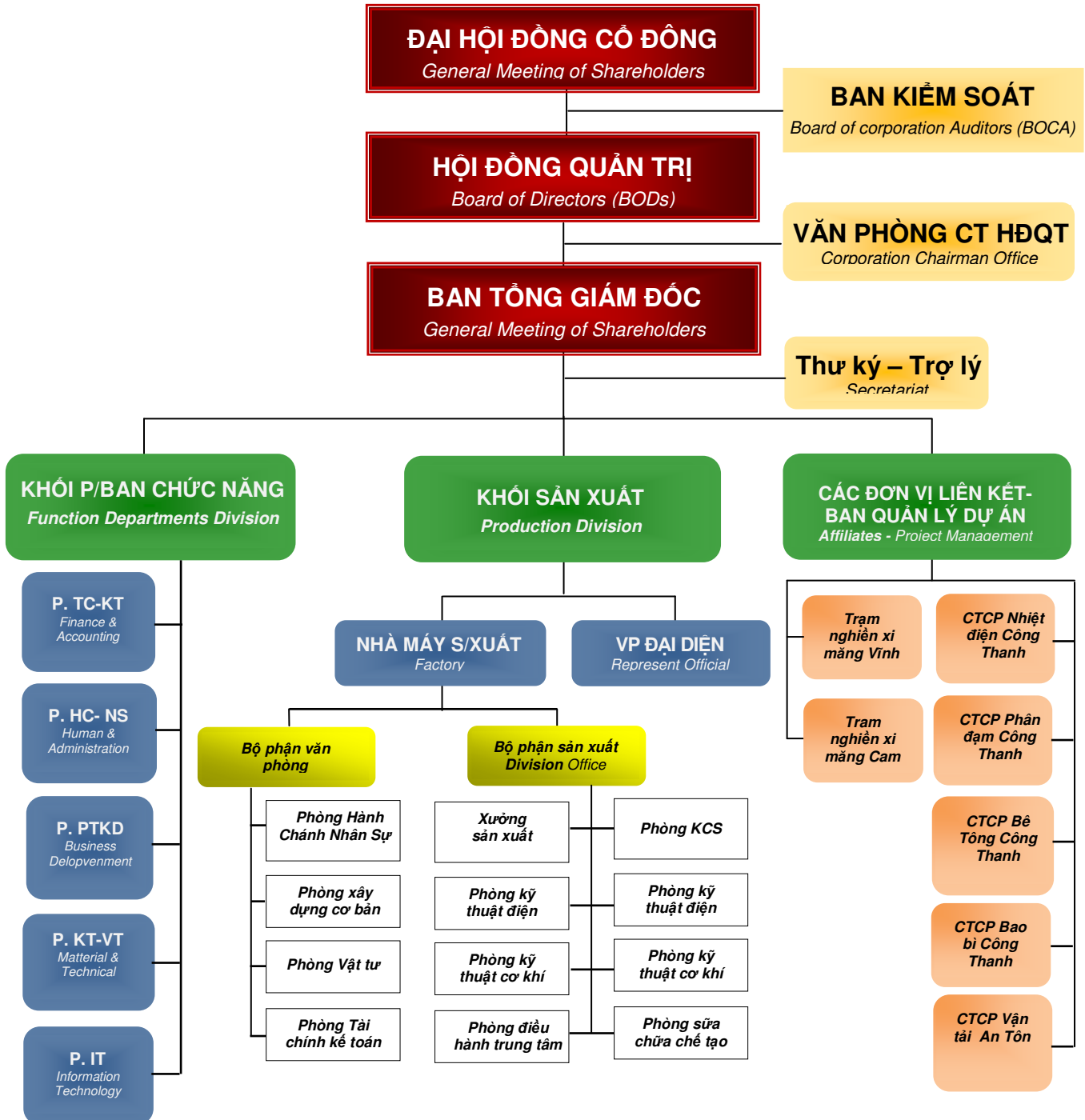
Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn Thăng Long - T.D.K

“Theo ý kiến chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu, các Báo cáo tài chính đính kèm theo đây của Công ty Cổ Phần Xi Măng Công Thanh đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên, được lập phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán Việt Nam.”

Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



Tổ chức và nhân sự

2. Ban điều hành

Stt	Ban Điều hành	Chức vụ	Năm sinh
1.	Tổng Giám đốc	Lương Tú Chinh	1976
2.	Phó Tổng Giám đốc	Lê Trung Chính	1963
3.	Phó Tổng Giám đốc	Lê Tiên Dũng	1972
4.	Giám đốc Tài chính	Nguyễn Thị Dạ Thảo	1983
5.	Kế toán trưởng	Phan Quốc Phong	1980

Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban Điều hành

1. Ông LƯƠNG TÚ CHINH - Tổng Giám đốc

- Số passport: E3089986 Cấp ngày: 31/03/2009 tại Úc
- Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 20/02/1976 Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Úc Dân tộc: Kinh Quê quán: Sài Gòn
- Địa chỉ thường trú: 52 Đinh Bộ Lĩnh, P.26, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0373.977501
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Năm 2001-2005: làm việc tại Commonwealth Serum Laboratory
 - Năm 2006 – nay: Tổng giám đốc Công ty CP Xi Măng Công Thành
- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc Công ty CP Xi Măng Công Thành
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: không
 - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:
 - Vợ Nguyễn Thị Dạ Thảo: 431.000 CP

Tổ chức và nhân sự

2. Ông LÊ TRUNG CHÍNH – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Số chứng minh nhân dân: 023822994 Cấp ngày: 28/09/2000 tại Công an TPHCM
- Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 12/01/1963 Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: C3/9 C/c 189C Cống Quỳnh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0373.977501
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư silic cát
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Năm 1995-2000: Trưởng phòng kỹ thuật KCS Công ty CP Tấm Lợp-VLXD Đồng Nai
 - Năm 2000 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Tấm Lợp-VLXD Đồng Nai
 - Năm 2006 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi Măng Công Thành
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi Măng Công Thành
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó tổng giám đốc Công ty CP Tấm Lợp-VLXD Đồng Nai
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 800.000 cổ phần
 - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tổ chức và nhân sự

3. Ông LÊ TIẾN DŨNG – Phó Tổng Giám đốc

- Số chứng minh nhân dân: 024471409 Cấp ngày: 16/05/2009 tại Công an TPHCM
- Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 23/11/1972 Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: 139/23 Tân Sơn Nhì, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0373.977501
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Năm 2002 – 2006: Kế toán trưởng Công ty TNHH TINA
 - Năm 2006 – 2008: Giám đốc dự án Nhà máy xi măng Công Thành
 - Năm 2008 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Xi Măng Công Thành
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Xi Măng Công Thành
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: không
 - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tổ chức và nhân sự

4. Bà NGUYỄN THỊ DẠ THẢO – Giám đốc tài chính

- Số chứng minh nhân dân: 023617570 Cấp ngày: 18/07/1998 tại Công an.TPHCM
- Giới tính: Nữ Ngày tháng năm sinh: 03/11/1983 Nơi sinh: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Quê quán: Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: A6/2 Quốc Lộ 13, P.26, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.39151606
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ tháng 03/2007 – nay : Giám đốc tài chính Công ty CP Xi Măng Công Thành
 - Từ tháng 02/2009 – nay: trưởng Vp đại diện Công ty CP Xi Măng Công Thành tại Tp.HCM
 - Từ tháng 12/2010 – nay: Tổng Giám đốc công ty cổ phần Phân đạm Công Thành
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc tài chính Công ty CP Xi Măng Công Thành
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Tổng Giám đốc công ty cổ phần Phân đạm Công Thành
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 431.000 CP
 - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: 0
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:
 - Cha Nguyễn Công Lý: 51.481.827 CP
 - Chồng Lương Tú Trinh : 0 CP
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tổ chức và nhân sự

5. Ông PHAN QUỐC PHONG –Kế toán Trưởng

- Số chứng minh nhân dân: 031157601 Cấp ngày: 08/06/1998 tại Hải Phòng
- Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 07/11/1980 Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 67 gác 2 Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.39151606
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán – kiểm toán
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ năm 2003 đến 09/2010: Nhân viên kế toán công ty xi măng Chinfon
 - Từ năm 09/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Xi Măng Công Thanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Xi Măng Công Thanh
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: không
 - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm

Không có

Quyền lợi của Ban Giám đốc

Được thực hiện theo quy định chung của công ty

Tổ chức và nhân sự

3. Chính sách người lao động

Tình hình nhân sự:

Số lượng nhân viên công ty là 371 người, tăng 17% so với năm 2009.

Mức lương bình quân năm 2010: 4.500.000đ/người/tháng, tăng so với năm 2010 là 1.000.000đồng/người/tháng.

Phân theo trình độ	Số lượng
Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	81 người
Cán bộ có trình độ trung cấp	89 người
Công nhân kỹ thuật	158 người
Nhân viên phục vụ	43 người
Tổng	371 người

Chính sách đối với người lao động:

Chính sách lương:

Với định hướng thực hiện công tác tiền lương được trả theo công việc, năng lực, kiến thức, kỹ năng, thái độ làm việc, Công ty căn cứ vào kết quả công việc của người lao động để vận dụng những hình thức trả lương như: lương thời gian, lương sản phẩm, lương khoán, lương thời gian kết hợp với doanh số,... Đồng thời, Công ty tuân thủ nguyên tắc “kết hợp tối ưu quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư, công ty và người lao động”, khuyến khích CBNV tăng thêm thu nhập trên cơ sở làm gia tăng lợi nhuận Công ty. Bên cạnh đó, nhằm thu hút những ứng viên tiềm năng trên thị trường, kích thích những lao động giỏi, hoàn thành xuất sắc công việc, những CBNV tích cực nâng cao trình độ chuyên môn trong công việc, Công ty có những chính sách ưu đãi về tiền lương như tăng lương đột xuất, thăng chức.

Chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ BHYT:

Tất cả CBNV đang làm việc cho Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh theo chế độ hợp đồng lao động đều được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác của người lao động theo quy định của Nhà nước.

Tổ chức và nhân sự

Chế độ phúc lợi:

Công ty thực hiện các chế độ phúc lợi của người lao động vào những ngày lễ lớn như: ngày Tết Nguyên Đán; Ngày Lễ chiến thắng và quốc tế lao động 30/04 & 01/05; Ngày Quốc Khánh 02/09; Tết Dương Lịch 01/01; Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/03 (Âm Lịch). Tặng quà cho nữ CBNV nhân ngày Quốc tế phụ nữ 08/03 và ngày Phụ nữ Việt nam 20/10, tặng quà cho con CBNV trong độ tuổi thiếu nhi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi. Trang bị đồng phục, phương tiện làm việc, bảo hiểm cho người lao động, tổ chức nghỉ mát cho CBNV hằng năm.

Chế độ khen thưởng:

Ngoài lương tháng 13, căn cứ vào kết quả đánh giá hoàn thành kế hoạch trong năm, Công ty chọn ra những CBNV tiêu biểu, xuất sắc khen thưởng như: du lịch nước ngoài,...

Kế hoạch nguồn nhân lực năm 2011:

- Thực hiện tái cấu trúc nhằm hoàn thiện bộ máy tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ lãnh đạo năng động, chuyên nghiệp và nhiệt huyết, hết lòng vì lợi ích của khách hàng và sự phát triển bền vững của Công ty.
- Xây dựng văn hóa Doanh nghiệp nhằm xác định vững chắc giá trị cốt lõi của Công ty từ sản phẩm clinker và xi măng. Tạo ra lợi ích kép giữa khách hàng và Công ty, đồng thời tạo ra lợi ích cho cộng đồng. Đào tạo một đội ngũ CBNV chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo,... phù hợp với quy mô phát triển của Công ty.
- **Chính sách lương và phúc lợi:** Trong năm 2011, nhằm thu hút nguồn nhân lực từ thị trường lao động Công ty sẽ áp dụng chính sách đãi ngộ phù hợp trên nguyên tắc đánh giá cao yếu tố cốt lõi của sự thành công là con người. Thực hiện công tác trả lương theo năng lực và hiệu quả công việc (KPI) nhằm thúc đẩy hơn nữa việc cụ thể hóa năng lực và kết quả làm việc của từng cá nhân để có các chế độ thưởng phạt, đào tạo, điều động, đề bạt... cho từng cá nhân phù hợp nhất.
- Với sản lượng kinh doanh theo kế hoạch năm 2011, dự kiến số lượng CBNV năm 2011 tăng ít nhất 10% chủ yếu tại các vị trí nghiệp vụ kinh doanh nhằm đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, hỗ trợ & chăm sóc khách hàng,... tại các vùng miền.
- Dự kiến mức lương bình quân năm 2011 của CBNV tăng lên 5.500.000 đồng/người/tháng.

Tổ chức và nhân sự

5. Thay đổi thành viên chủ chốt trong năm:

- Ngày 24/09/2010, HĐQT ra nghị quyết số 05A/2010/NQ-HĐQT về việc thông qua việc xin từ nhiệm Bà **Vũ Thị Thanh Hoa** và bầu Ông **Phan Quốc Phong** tạm thời giữ chức vụ kế toán trưởng kể từ ngày 24/09/2010.
- Ngày 21 tháng 09 năm 2010, BKS ra nghị quyết số 01/2010/NQ-BKS về việc thông qua việc xin từ nhiệm Ông **Phan Văn Tám** và bầu Ông **Nguyễn Khuê Phong** (đang là thành viên ban kiểm soát) tạm thời giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát kể từ ngày 21/09/2010 tới kỳ đại hội cổ đông thường niên gần nhất.



Thông tin về cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát

Tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2009, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Xi măng Công Thành gồm 07 thành viên. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Giám đốc.

Bên cạnh đó Ban Kiểm Soát cũng là một cơ quan quản trị với nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng Cổ đông kiểm tra, giám sát, theo dõi mọi hoạt động của HĐQT và Ban Điều Hành cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật. Ban kiểm soát Công ty hiện tại gồm 2 thành viên, trong đó có 1 người trong Ban Kiểm soát công ty có chuyên môn về tài chính - kế toán.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND
1	Chủ tịch HĐQT	Nguyễn Công Lý	1961	023459708
2	Phó Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc	Lê Trung Chính	1963	023822994
3	Ủy viên HĐQT	Đào Ngọc Biên	1968	024863303
4	Ủy viên HĐQT	Trần Văn Phương	1958	023798578
5	Ủy viên HĐQT	Phạm Đức Hùng	1974	022828042
6	Ủy viên HĐQT Giám Đốc Kinh Doanh	Lê Đình Minh	1954	023324036
7	Ủy viên HĐQT	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1969	022314439

Hoạt động của HĐQT trong năm vừa qua:

HĐQT luôn theo sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Các Nghị quyết do HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT. Trong năm 2010 HĐQT đã tiến hành họp và ra các Nghị quyết thông qua các nội dung sau:

STT	Ngày	Quyết định số	Nội dung
1	21/04/2010	01/NQ-HĐQT/2010	Phát hành trái phiếu đợt 01/2010
2	28/04/2010	02/NQ-HĐQT/2010	Thành lập chi nhánh Hà Nội
3	02/05/2010	03/NQ-HĐQT/2010	Đề ra kế hoạch góp vốn tăng vốn điều lệ từ 900

Thông tin về cổ đông và Quản trị công ty

			tỷ lên 2000 tỷ đồng để đầu tư dự án dây chuyền 2, công suất 10.000 tấn clinker/ngày.
4	20/05/2010	04/NQ-HĐQT/2010	Thành lập Ban dự án dây chuyền xi măng Công Thanh 02
5	21/09/2010	04A/NQHĐQT/2010	Cam kết đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất sẽ bầu đủ số thành viên Ban Kiểm soát tuân thủ đúng theo quy định của Điều lệ Công ty đề ra.
6	24/09/2010	05A/NQHĐQT/2010	Thông qua việc xin từ nhiệm Bà Vũ Thị Thanh Hoa và bầu Ông Phan Quốc Phong tạm thời giữ chức vụ kế toán trưởng kể từ ngày 24/09/2010.
7	23/12/2010	05/NQ-HĐQT/2010	Thông qua bộ hồ sơ phát hành trái phiếu doanh nghiệp đợt 02/2010.
8	24/12/2010	06/NQ-HĐQT/2010	Lựa chọn công ty kiểm toán

Danh sách Ban kiểm soát

STT	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND
1	Trưởng BKS	Nguyễn Khuê Phong	1973	012352132
2	Thành viên BKS	Nguyễn Thị Mai Thảo	1982	023611587

Lưu ý: Theo qui định trong Điều lệ Công ty, số lượng thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu là 3 người. Tại thời điểm hiện nay số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là 2 thành viên do Ông **Phan Văn Tâm** - Trưởng Ban kiểm soát xin rút khỏi ban Kiểm soát từ ngày 21/09/2010, Ban Kiểm soát đã nhất trí bầu Ông **Nguyễn Khuê Phong** tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát tới kỳ đại hội cổ đông thường niên gần nhất. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Công Thành cam kết đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất sẽ bầu đủ số thành viên Ban Kiểm soát tuân thủ đúng theo quy định của Điều lệ Công ty đề ra.

Ban kiểm soát đã thực hiện rà soát định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác kế toán, quản lý tài chính và công tác quản trị tại Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh năm 2010. Trên cơ sở xem xét, đánh giá trên mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty qua việc

Thông tin về cổ đông và Quản trị công ty

xem trực tiếp các hồ sơ, các quy định, quy chế hoạt động, hồ sơ nhân sự, hồ sơ kế toán, chứng từ giao dịch, quy chế chi tiêu, báo cáo định kỳ và phỏng vấn trao đổi trực tiếp với Kế toán trưởng. Tuy nhiên, do thiếu nhân sự vào thời điểm cuối năm nên việc thực hiện công việc của Ban Kiểm soát cũng có phần bị ảnh hưởng. Ban kiểm soát đề xuất ĐHCĐ thường niên năm nay bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát để hoàn thiện công tác của Ban kiểm soát.

Thù lao, lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát

Trong năm 2010, mặc dù ban lãnh đạo công ty đã có nhiều cố gắng, doanh thu năm 2010 vượt 23,7% so với năm 2009, tuy nhiên trong tình hình khó khăn chung của ngành, kết quả kinh doanh của Công ty không đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra, vì thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty tình nguyện không được nhận thù lao để thể hiện sự cam kết với công ty và với quý cổ đông.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Thành viên chủ chốt trong công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	
			01/01/2010	25/04/2011
1	Nguyễn Công Lý	Chủ tịch HĐQT	51.481.827	51.481.827
2	Lê Trung Chính	Phó Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc	800.000	800.000
3	Đào Ngọc Biên	Ủy viên HĐQT	0	0
4	Trần Văn Phụng	Ủy viên HĐQT	0	0
5	Phạm Đức Hùng	Ủy viên HĐQT	0	0
6	Lê Đình Minh	Ủy viên HĐQT Giám Đốc Kinh Doanh	0	0
7	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Ủy viên HĐQT	308.000	308.000
8	Lương Tú Chinh	Tổng Giám đốc	0	0
9	Lê Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	0	0
10	Nguyễn Thị Dạ Thảo	Giám đốc Tài chính	434.000	431.000
11	Nguyễn Khuê Phong	Trưởng BKS	100.000	100.000
12	Nguyễn Thị Mai Thảo	Thành viên BKS	0	0
13	Phan Quốc Phong	Kế toán trưởng	0	0



Thông tin về cổ đông và Quản trị công ty

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

Tính đến thời điểm 25/04/2011, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
<i>Nhà nước</i>	-	-	-
<i>Cổ đông trong nước</i>	1.025	82.895.808	92,11%
Tổ chức	2	9.020.000	10,02%
Cá nhân	1.023	73.875.808	82,08%
<i>Cổ đông CBCNV</i>	6	53.154.827	59,06%
<i>Cổ đông bên ngoài</i>	1.017	20.720.981	23,02%
<i>Cổ đông nước ngoài</i>	8	7.104.192	7,89%
Tổ chức	2	6.500.000	7,22%
Cá nhân	6	604.192	0,67%
Tổng cộng	1.033	90.000.000	100,00%

Cổ đông Nhà nước

Không có

Cổ đông sáng lập

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/ CMND	Số lượng cổ phần	Giá trị (Triệu Đồng)	Tỷ lệ (%)
01	Nguyễn Công Lý	A6/2 Quốc lộ 13, phường 26, Quận Bình Thạnh, TPHCM	023459708	51.481.827	514.818,27	57,20%
02	Công ty cổ phần Tầm lợp – VLXD Đồng Nai (DCT)	Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai	3600475018	9.000.000	90.000,00	10,00%
03	Lê Trung Chính	212/A69C Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp.HCM	023822994	900.000	9.000,00	1,00%



Thông tin về cổ đông và Quản trị công ty

Cổ đông lớn

Tính đến thời điểm 25/04/2011, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/ CMND	Số lượng cổ phần	Giá trị (Triệu Đồng)	Tỷ lệ (%)
01	Nguyễn Công Lý	A6/2 Quốc lộ 13, phường 26, Quận Bình Thạnh, TPHCM	023459708	51.481.827	514.818,27	57,20%
02	Công ty cổ phần Tầm lợp – VLXD Đồng Nai (DCT)	Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai	3600475018	9.000.000	90.000,00	10,00%
03	FINANCIERE LAFARGE	61, Rue De Belles Peuilles, 75116 Paris, France	552017196R. C.S.PARIS	4.500.000	45.000,00	5,00%